

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THƯƠNG MẠI HOA KỲ

Số hồ sơ: USTR-2026-0364

Khởi xướng điều tra theo Điều 301 và Yêu cầu lấy ý kiến công chúng: Các hành vi, chính sách và thông lệ của Việt Nam liên quan đến việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ

CƠ QUAN: Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR).

NỘI DUNG HÀNH ĐỘNG: Khởi xướng điều tra; đề xuất xác định; và yêu cầu góp ý.

TÓM TẮT: Căn cứ Mục 182(a)(2) của Đạo luật Thương mại năm 1974, đã được sửa đổi (Đạo luật Thương mại), Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (Đại diện Thương mại) đã xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên do Việt Nam không bảo hộ một cách đầy đủ và hiệu quả các quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và không bảo đảm khả năng tiếp cận thị trường công bằng, bình đẳng cho những đối tượng dựa vào việc bảo hộ SHTT. Căn cứ vào Mục 302(b)(2) của Đạo luật Thương mại, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đang khởi xướng một cuộc điều tra theo Điều 301 đối với các hành vi, chính sách và thông lệ của Chính phủ Việt Nam liên quan đến việc bảo hộ và thực thi SHTT, vốn là cơ sở dẫn đến việc xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên. Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đề xuất xác định rằng các hành vi, chính sách và thông lệ này có thể bị áp dụng biện pháp xử lý theo Điều 301(b). USTR mời các bên quan tâm gửi ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc phạm vi điều tra.

THỜI GIAN:

30 tháng 4, 2026: Đại diện Thương mại xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên trong Báo cáo Đặc biệt 301 năm 2026.

29 tháng 5, 2026: Đại diện Thương mại khởi xướng cuộc điều tra theo Điều 301.

29 tháng 5, 2026: USTR sẽ mở hồ sơ để tiếp nhận ý kiến bằng văn bản.

2 tháng 7, 2026, lúc 11:59 p.m. theo giờ EDT: Để bảo đảm được xem xét, hãy gửi ý kiến bằng văn bản trước thời hạn này.

ĐỊA CHỈ: Nộp tài liệu phản hồi thông báo này thông qua cổng thông tin trực tuyến của USTR: <https://comments.ustr.gov/s/>

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN, LIÊN HỆ: Đối với các câu hỏi về thủ tục liên quan đến việc góp ý, vui lòng liên hệ đường dây hỗ trợ Điều 301 của USTR theo số (202) 395-5725. Mọi câu hỏi khác liên quan đến thông báo này xin gửi đến bà Megan Grimball, Chủ tịch Ủy ban Điều 301, hoặc bà Christina Olson, Cố vấn Pháp lý Cấp cao, theo số (202) 395-5725.

THÔNG TIN BỔ SUNG:

I. Xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên

Mục 182 của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2242) (gọi là "Special 301") trao quyền cho Đại diện Thương mại xác định các quốc gia nước ngoài không bảo hộ một cách đầy đủ và hiệu quả các quyền SHTT, hoặc không bảo đảm khả năng tiếp cận thị trường công bằng và bình đẳng cho những đối tượng dựa vào việc bảo hộ SHTT. Khi đưa ra các kết luận theo Special 301, USTR chủ trì ủy ban Special 301 của Ủy ban Nhân viên Chính sách Thương mại (TPSC) liên ngành theo luật định. Ủy ban này xem xét thông tin từ nhiều nguồn, bao gồm các văn bản đệ trình của công chúng và một phiên điều trần công khai, đồng thời đưa ra khuyến nghị cho Đại diện Thương mại về việc xác định các quốc gia theo Special 301.

Theo Mục 182(b) của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2242), Đại diện Thương mại chỉ được xác định là "quốc gia nước ngoài ưu tiên" đối với những quốc gia nước ngoài (1) có "các hành vi, chính sách hoặc thông lệ nặng nề hoặc nghiêm trọng nhất"; (2) có các hành vi, chính sách và thông lệ "gây tác động bất lợi lớn nhất (trên thực tế hoặc tiềm ẩn) đối với các sản phẩm liên quan của Hoa Kỳ"; và (3) "không tham gia đàm phán một cách thiện chí, hoặc không có tiến triển đáng kể trong các cuộc đàm phán song phương hoặc đa phương" nhằm bảo hộ đầy đủ và hiệu quả các quyền SHTT. Mục 182 quy định rằng việc xác định các quốc gia nước ngoài ưu tiên phải tính đến lịch sử các quy định pháp luật và thông lệ về SHTT của quốc gia nước ngoài đó, bao gồm bất kỳ lần xác định nào trước đây với tư cách quốc gia nước ngoài ưu tiên, cũng như lịch sử nỗ lực của Hoa Kỳ nhằm đạt được sự bảo hộ và thực thi đầy đủ, hiệu quả các quyền SHTT.

Trong Báo cáo cho Special 301 vào ngày 30 tháng 4 năm 2026, Đại diện Thương mại đã xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên. Cuộc rà soát Special 301 năm 2026 nhận thấy Việt Nam đã thể hiện sự thất bại kéo dài trong việc giải quyết những quan ngại tồn tại từ lâu về bảo hộ và thực thi SHTT. USTR lần đầu tiếp cận Việt Nam vào năm 2020 với một đề xuất về Kế hoạch Hành động về SHTT nhằm giải quyết những vấn đề được nêu trong Báo cáo Đặc biệt 301 năm 2020, song Việt Nam chỉ tham gia ở mức tối thiểu. USTR đã bổ sung nỗ lực tiếp cận để giải quyết những quan ngại tồn tại từ lâu về bảo hộ và thực thi SHTT bằng cách gửi cho Việt Nam một đề xuất Kế hoạch Hành động về SHTT sửa đổi vào năm 2023. Tuy nhiên, Việt Nam đã không đạt được tiến triển có ý nghĩa đối với những vấn đề này trong các cuộc trao đổi song phương sau đó, cũng như trong các cuộc đàm phán gần đây về một Hiệp định Thương mại có đi có lại, Công bằng và Cân bằng. Báo cáo Đặc biệt 301 năm 2026 cũng nhận thấy rằng việc bảo hộ và thực thi SHTT yếu kém của Việt Nam gây tổn hại cho các ngành phụ thuộc vào bảo hộ SHTT cả tại thị trường Việt Nam lẫn tại các thị trường khác.

Phản thảo luận đầy đủ về cơ sở cho việc xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên được trình bày trong Báo cáo Đặc biệt 301 ngày 30 tháng 4 năm 2026, có thể truy cập tại <https://ustr.gov/sites/default/files/files/Press/Releases/2026/2026%20Special%20301%20Report.pdf>. Phần tóm tắt về cơ sở cho việc xác định được nêu dưới đây.

Cơ sở thứ nhất cho việc Đại diện Thương mại xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên là về việc không bảo đảm công tác thực thi thường xuyên/liên tục và hiệu quả nhằm chống vi phạm bản quyền trực tuyến. Hoa Kỳ đã nhiều lần bày tỏ quan ngại sâu sắc về vai trò của Việt Nam trong nạn vi phạm bản quyền trực tuyến trên toàn cầu. Việt Nam vẫn là một nguồn vi phạm bản quyền trực tuyến đáng kể và tiếp tục là nơi đặt máy chủ cho các trang web và dịch vụ vi phạm bản quyền bằng tiếng Anh phổ biến nhắm đến đối tượng người dùng toàn cầu. Một số trang web này cung cấp dịch vụ vi phạm bản quyền, bao gồm các kho phim và chương trình truyền hình lậu khổng lồ. Một dịch vụ lưu trữ trực tuyến (cyberlocker) phổ biến tại địa phương cung cấp các dịch vụ như vậy đang hoạt động tại Việt Nam. Những đối tượng vận hành các trang web và dịch vụ này nhiều khả năng đã đặt trụ sở tại Việt Nam vì các nỗ lực thực thi SHTT của Việt Nam trong lịch sử thiếu sự theo đuổi đến cùng và thiếu các hình phạt đủ mạnh để răn đe hành vi vi phạm. Các bên liên quan cho biết Việt Nam có tỷ lệ vi phạm bản quyền trực tuyến cao nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương, có mức độ vi phạm bản quyền âm nhạc cao, và xếp thứ 8 trên thế giới về vi phạm bản quyền đối với một số trò chơi điện tử trên thiết bị di động.

Mặc dù Việt Nam có các quy định pháp luật hình sự với mức phạt tiền đáng kể và án tù nhiều năm đối với hành vi vi phạm bản quyền, nhưng các bị cáo trong những vụ truy tố hình sự gần đây lại được hưởng án treo và chỉ bị buộc nộp các khoản phạt tài chính tương đối thấp. Những trở ngại khác đối với việc thực thi hình sự hiệu quả tại Việt Nam bao gồm sự thiếu rõ ràng về ngưỡng để khởi tố hình sự theo các sửa đổi của Bộ luật Hình sự năm 2015, bao gồm cả mức độ chứng cứ cần thiết để đáp ứng ngưỡng đó, và về cách xử lý chứng cứ vô hình, chẳng hạn như tài sản số và tên miền. Việc Việt Nam tiếp tục dựa vào các biện pháp thực thi hành chính thay vì thực thi dân sự hoặc hình sự là một quan ngại tồn tại từ lâu, đặc biệt vì thực thi hành chính không có tác dụng răn đe tương đương như các chế tài dân sự và hình phạt hình sự. Các chủ thể quyền chịu áp lực không chính thức từ các cơ quan thực thi để nộp đơn yêu cầu xử lý theo thủ tục hành chính thay vì trực tiếp theo đuổi biện pháp thực thi dân sự hoặc xin chuyển hồ sơ để xử lý hình sự.

Cơ sở thứ hai cho việc xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên là sự thất bại trong việc thực thi đầy đủ nhằm chống lại tình trạng làm hàng giả tràn lan. Hàng giả-cả hàng sản xuất trong nước lẫn hàng nhập khẩu-vẫn được bày bán rộng rãi và công khai tại các chợ truyền thống, vốn tồn tại dai dẳng ở các trung tâm đô thị lớn và các điểm du lịch. Hàng giả phổ biến rộng rãi và ngày càng được bán nhiều qua các nền tảng thương mại điện tử cũng như qua việc sử dụng video phát trực tiếp (livestream). Các bên liên quan cho biết về sự lan rộng nguy hiểm của những tin rao bán gian lận trên các nền tảng thương mại điện tử đối với hàng giả tiềm ẩn rủi ro cho sức khỏe và an toàn, chẳng hạn như sữa giả, thực phẩm giả và thực phẩm chức năng giả.

Trong năm 2025, Việt Nam đã trải qua một cuộc tái cơ cấu đáng kể về bộ máy chính phủ, và các bên liên quan cho biết quá trình chuyển đổi này đã tạo ra những khoảng trống trong công tác thực thi mà các đối tượng buôn bán hàng giả đã lợi dụng. Ngay cả khi có nhiều chiến dịch thực thi, hoạt động thực thi hành chính tại các chợ truyền thống và các thị trường trực tuyến vẫn giảm trong năm 2025, với số vụ vi phạm do cơ quan chức năng Việt Nam phát hiện liên quan đến hàng hóa xâm phạm SHTT và hàng hóa không rõ nguồn gốc hoặc kém chất lượng giảm 50 phần trăm so với năm 2024. Việc Việt Nam tiếp tục dựa vào các biện pháp thực thi hành chính thay vì thực thi dân sự hoặc hình sự là một quan ngại tồn tại từ lâu, đặc biệt vì thực thi hành chính không có tác dụng răn đe tương đương như các chế tài dân sự và hình phạt hình sự. Việc thực thi yếu kém trong công tác chống hàng giả còn xuất phát từ sự phối hợp kém giữa các bộ, ngành chịu trách nhiệm thực thi, sự chậm trễ trong việc khởi xướng các hành động thực thi, và sự thiếu am hiểu về luật nhân hiệu trong đội ngũ cảnh sát, kiểm sát viên và thẩm phán.

Cơ sở thứ ba cho việc xác định Việt Nam là sự thiếu hiệu quả trong thực thi tại biên giới, bao gồm việc không sử dụng thẩm quyền chủ động (*ex officio*) để tịch thu hàng hóa xâm phạm SHTT, và việc thiếu thẩm quyền chủ động đối với hàng hóa quá cảnh. Cơ quan Hải quan của Việt Nam đã thể hiện sự thiếu nhất quán trong công tác thực thi tại biên giới qua nhiều năm, và một số bên liên quan cho biết về sự thiếu minh bạch và thiếu trao đổi thông tin. Đáng chú ý, Cơ quan Hải quan đã có thẩm quyền chủ động để tạm dừng thủ tục hải quan đối với hàng hóa nghi là hàng sao chép lậu và hàng giả tại biên giới kể từ khi Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi năm 2022, nhưng hiếm khi sử dụng thẩm quyền đó. Hơn nữa, các luật và nghị định của Việt Nam không trao thẩm quyền này đối với hàng hóa quá cảnh.

Cơ sở thứ tư là sự thiếu các hành động thực thi đối với việc sử dụng phần mềm không có bản quyền. Việt Nam được các bên liên quan công nhận là một trung tâm công nghệ đang phát triển nhanh chóng trong khu vực. Đồng thời, theo phản ánh, các cơ quan chức năng Việt Nam đã không tiến hành hoạt động thực thi đáng kể nào đối với việc sử dụng phần mềm không có bản quyền bởi các tổ chức doanh nghiệp với tư cách người dùng cuối trong ba năm qua. Sự thiếu răn đe đã dẫn đến tình trạng sử dụng phần mềm không có bản quyền tràn lan.

Cơ sở thứ năm là sự thiếu các biện pháp hình sự đối với hành vi đánh cắp tín hiệu truyền hình cáp và vệ tinh. Mặc dù Điều 35 của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã được sửa đổi năm 2022 để định nghĩa hành vi xâm phạm quyền liên quan đối với việc giải mã trái phép các tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, nhưng điều khoản tương ứng trong Bộ luật Hình sự của Việt Nam lại chưa được sửa đổi để quy định các hình phạt hình sự đối với những tín hiệu như vậy. Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Hình sự cũng không quy định rõ ràng về hành vi đánh cắp tín hiệu truyền hình cáp.

II. Khởi xướng điều tra theo Điều 301

Theo Mục 302(b)(2) của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2412(b)(2)), Đại diện Thương mại phải khởi xướng một cuộc điều tra theo Chương 1 của Tiêu đề III của Đạo luật Thương mại (thường được gọi là "Điều 301") đối với bất kỳ hành vi, chính sách hoặc thông lệ nào là cơ sở cho việc xác định một quốc gia là quốc gia nước ngoài ưu tiên theo Mục 182 của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2242). Mục 302(b)(2) quy định các trường hợp ngoại lệ khi những hành vi, chính sách và thông lệ đó đã là đối tượng của một cuộc điều tra hoặc hành động theo Điều 301, hoặc khi việc điều tra không phục vụ lợi ích kinh tế quốc gia.

Căn cứ Mục 302(b)(2), và xét đến ý kiến tư vấn của ủy ban Special 301 thuộc TPSC cùng các ủy ban tư vấn phù hợp, vào ngày 29 tháng 5 năm 2026, Đại diện Thương mại đã khởi xướng một cuộc điều tra theo Điều 301 đối với các hành vi, chính sách và thông lệ của Việt Nam liên quan đến việc bảo hộ và thực thi SHTT, vốn là cơ sở dẫn đến việc xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên.

Cuộc điều tra này sẽ xem xét liệu các hành vi, chính sách và thông lệ này của Việt Nam có thể bị áp dụng biện pháp xử lý theo Điều 301(b) của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2411(b)) hay không, và nếu có, thì Đại diện Thương mại nên áp dụng biện pháp gì theo Điều 301(b). Các hành vi, chính sách hoặc thông lệ của một quốc gia nước ngoài có thể bị áp dụng biện pháp xử lý theo Điều 301(b) nếu chúng bất hợp lý hoặc mang tính phân biệt đối xử, và gây gánh nặng hoặc hạn chế thương mại của Hoa Kỳ. Theo Mục 301(d)(3)(B)(i)(II) của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2411(d)(3)(B)(i)(II)), các hành vi, chính sách hoặc thông lệ bất hợp lý bao gồm bất kỳ hành vi, chính sách hoặc thông lệ nào từ chối việc bảo hộ đầy đủ và hiệu quả các quyền SHTT một cách công bằng và bình đẳng, ngay cả khi quốc gia nước ngoài đó có thể đang tuân thủ các nghĩa vụ cụ thể của Hiệp định về các Khía cạnh Liên quan đến Thương mại của Quyền Sở hữu Trí tuệ (Hiệp định TRIPS). Hơn nữa, theo Mục 301(d)(3)(B)(i)(III) của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2411(d)(3)(B)(i)(III)), các hành vi, chính sách hoặc thông lệ bất hợp lý cũng bao gồm những hành vi từ chối các cơ hội tiếp cận thị trường công bằng, bình đẳng và không phân biệt đối xử cho những đối tượng dựa vào việc bảo hộ SHTT.

Căn cứ Mục 303(a) của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2413(a)), USTR yêu cầu tiến hành tham vấn với Chính phủ Việt Nam. Vì các vấn đề được điều tra không liên quan đến một hiệp định thương mại, nên yêu cầu tham vấn này không liên quan đến các thủ tục giải quyết tranh chấp chính thức theo một hiệp định thương mại.

Nếu Đại diện Thương mại xác định rằng tồn tại các hành vi, chính sách và thông lệ bất hợp lý hoặc mang tính phân biệt đối xử gây gánh nặng hoặc hạn chế thương mại của Hoa Kỳ, thì Đại diện Thương mại cũng sẽ xác định, theo Mục 304(a)(1)(B) (19 U.S.C. 2414(a)(1)(B)), biện pháp nào cần áp dụng, nếu có.

Mục 304(a)(3)(A) của Đạo luật Thương mại (19 U.S.C. 2414(a)(3)(A)) quy định rằng trong một cuộc điều tra được khởi xướng theo việc xác định là quốc gia nước ngoài ưu tiên, và không liên quan đến một hiệp định thương mại, Đại diện Thương mại phải đưa ra các kết luận theo Mục 304(a)(1)(A) và (B) không muộn hơn sáu tháng kể từ ngày khởi xướng. Theo Mục 304(a)(3)(B) (19 U.S.C. 2414(a)(3)(B)), trong một số trường hợp nhất định, Đại diện Thương mại có thể gia hạn cuộc điều tra thêm ba tháng.

III. Đề xuất xác định về khả năng áp dụng biện pháp xử lý

Trước tình trạng Việt Nam liên tục thất bại trong việc giải quyết những quan ngại tồn tại từ lâu về bảo hộ và thực thi SHTT, cũng như việc Việt Nam bị xác định là quốc gia nước ngoài ưu tiên trong quy trình Special 301, Đại diện Thương mại đề xuất xác định rằng các hành vi, chính sách và thông lệ của Chính phủ Việt Nam liên quan đến việc bảo hộ và thực thi SHTT, vốn là cơ sở dẫn đến việc xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên, có thể bị áp dụng biện pháp xử lý theo Điều 301(b) (19 U.S.C. 2411(b)).

IV. Yêu cầu lấy ý kiến công chúng

USTR mời các bên quan tâm gửi ý kiến về các chủ đề:

- Các hành vi, chính sách và thông lệ được mô tả tại Phần I nêu trên.
- Thông tin về các hành vi, chính sách và thông lệ khác của Việt Nam liên quan đến việc không bảo hộ đầy đủ và hiệu quả các quyền SHTT và không bảo đảm khả năng tiếp cận thị trường công bằng, bình đẳng cho những đối tượng dựa vào việc bảo hộ SHTT.
- Liệu các hành vi, chính sách và thông lệ của Việt Nam có bất hợp lý hoặc mang tính phân biệt đối xử hay không.
- Liệu các hành vi, chính sách và thông lệ của Việt Nam có gây gánh nặng hoặc hạn chế thương mại của Hoa Kỳ hay không, và nếu có, thì bản chất và mức độ của gánh nặng hoặc hạn chế đối với thương mại của Hoa Kỳ là gì.
- Liệu các hành vi, chính sách và thông lệ của Việt Nam có thể bị áp dụng biện pháp xử lý theo Điều 301(b) của Đạo luật Thương mại hay không, và nên áp dụng biện pháp gì, nếu có, bao gồm các biện pháp thuế quan và phi thuế quan.

Để đảm bảo những góp ý được xem xét, USTR phải nhận được ý kiến bằng văn bản trước 11:59 tối giờ EDT ngày 2 tháng 7 năm 2026. Hướng dẫn bổ sung về cách nộp ý kiến bằng văn bản được cung cấp dưới đây tại Phần V.

V. Hướng dẫn nộp ý kiến

Các bên quan tâm phải nộp ý kiến bằng văn bản bằng cách sử dụng hồ sơ phù hợp trên cổng thông tin tại <https://comments.ustr.gov/s/>. Để thực hiện việc nộp, hãy sử dụng hồ sơ trên cổng thông tin có tiêu đề "Request for Comments on the Section 301 Investigation Regarding Vietnam's Identification as a Priority Foreign Country," (Yêu cầu góp ý về Cuộc điều tra theo Điều 301 liên quan đến việc xác định Việt Nam là quốc gia nước ngoài ưu tiên) số hồ sơ USTR-2026-0364.

Người gửi không cần phải tạo tài khoản để nộp ý kiến. Màn hình đầu tiên cho phép người gửi nhập thông tin nhận dạng và thông tin liên hệ. Các tổ chức bên thứ ba như công ty luật, hiệp hội thương mại hoặc đại lý hải quan nên ghi rõ tên pháp lý đầy đủ của tổ chức mà họ đại diện và xác định đầu mối liên hệ chính cho việc nộp hồ sơ. Các trường thông tin là tùy chọn. Tuy nhiên, USTR có thể không xem xét ý kiến của bạn nếu thông tin được cung cấp không đầy đủ. Các trường có ghi chú màu xám "Thông tin mật kinh doanh" (Business Confidential Information, BCI) dành cho thông tin BCI sẽ không được công bố công khai. Các trường có ghi chú màu xanh lá "Công khai" (Public) sẽ được công chúng xem được. Sau khi nhập thông tin nhận dạng và thông tin liên hệ, bạn có thể hoàn tất phần còn lại của ý kiến, hoặc bất kỳ phần nào trong đó, bằng cách nhấp "Next." Bạn có thể tải lên tài liệu ở cuối biểu mẫu và cho biết liệu USTR có nên xử lý các tài liệu đó như là thông tin mật kinh doanh hay thông tin công khai hay không. Bất kỳ trang nào chứa BCI phải được đánh dấu rõ ràng "BUSINESS CONFIDENTIAL" ở đầu trang đó, và hồ sơ nộp phải chỉ rõ, bằng dấu ngoặc, đánh dấu nổi bật hoặc phương thức khác, thông tin cụ thể nào là BCI. Nếu bạn yêu cầu xử lý theo chế độ mật kinh doanh, bạn phải xác nhận bằng văn bản rằng thông tin đó thông thường sẽ không được công bố ra công chúng. Các bên tải lên tệp đính kèm chứa BCI cũng phải nộp một phiên bản công khai của ý kiến mình. Nếu các thủ tục này không đủ để bảo vệ BCI hoặc bảo vệ các lợi ích kinh doanh khác, vui lòng liên hệ đường dây hỗ trợ Điều 301 của USTR theo số (202) 395-5725 để trao đổi về khả năng thực hiện các thỏa thuận thay thế. USTR sẽ đăng tải các tệp đính kèm được tải lên hồ sơ để công chúng tra cứu, ngoại trừ phần BCI đã được chỉ định đúng quy cách. Bạn có thể xem các hồ sơ nộp trên cổng thông tin điện tử của USTR tại <https://comments.ustr.gov/s/>.

Jennifer Thornton,

Tổng Cố vấn Pháp lý,

Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ.